TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:60/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30/12/2024
"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Năng Long
Bà Phan Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Bích N, sinh năm 1997
Trú tại: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).
Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1991
Trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Vũ Thị Bích N trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Đình T là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, chúng tôi chung sống tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được một thời gian ngắn. Đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không quan tâm đến nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung do đó đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay xét thấy không còn tình cảm với ông Nguyễn Đình T nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh N1, sinh ngày 17/01/2018. Hiện cháu đang ở với tôi, nếu

Toà án giải quyết cho ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tôi làm nhân viên tiếp thị điện máy xanh thôn K, xã D, huyện C có thu nhập ổn định từ 7.000.000 đến 9.000.000/tháng nên đủ điều kiện nuôi con, mặt khác cháu đang ở với tôi nên giao cho tôi nuôi con chung yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày:

Tôi và bà Vũ Thị Bích N chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2017, sau khi kết hôn thì chung sống tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn về việc ở chung với gia đình nhà nội nên bất đồng quan điểm. Đến năm 2019 thì bà N và con về ở nhà ngoại tại thôn T, xã H, huyện C cho đến nay, tôi vẫn thường xuyên thăm nom, chăm sóc cho vợ con. Nay bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì con cần có tình yêu thương của bố và mẹ.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Linh N1, sinh ngày 17/01/2018 hiện đang ở với bà N. Nếu bà N cương quyết ly hôn thì tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1 cho đến khi cháu trưởng thành. Về thu nhập cá nhân hàng tháng, hiện tôi đang làm nghề cơ khí tại xưởng cơ khí T1, thành phố B có mức thu nhập từ 9.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, còn bà N thu nhập bao nhiêu thì tôi không biết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện thủ tục tố tụng đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn, đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nên đề nghị xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Bích N.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Đình T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Linh N1, sinh ngày 17/01/2018 cho bà Vũ Thị Bích N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Đình T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Thị Bích N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Đình T, có nơi cư trú tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã triệu tập hopwj lệ nhưng vắng mặt nhiều lần không có lý do nên xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Bích N và ông Nguyễn Đình T là người thân quen, có thời gian tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống tại thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên bà N làm đơn xin ly hôn với ông Nguyễn Đình T.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải cho bà N và ông T đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xác minh tình trạng hôn nhân của bà Vũ Thị Bích N và ông Nguyễn Đình T tại địa phương được biết: Bà N và ông T chung sống không hoà thuận, có xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, hiện bà N đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống được một thời gian, do bà N và ông T không yêu cầu ban tự quản hoà giải nên nguyên nhân mâu thuẫn ban tự quản không nắm rõ.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng của bà Vũ Thị Bích N và ông Nguyễn Đình T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vũ Thị Bích N, cho bà Vũ Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Đình T.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống các đương sự có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Linh N1, sinh ngày 17/01/2018. Khi ly hôn các đương sự đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N1. Xét thấy cháu N1 là cháu gái và hiện đang ở cùng bà N được nuôi dưỡng, chăm sóc và được học hành như bao đứa trẻ cùng trang lứa khác. Để tạo điều kiện cho cháu được ổn định cuộc sống, không bị xáo trộn yên tâm học tập nên cần giao cháu cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Đình T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Linh N1 mỗi tháng bằng 2/3 mức lương tối thiểu là 1.566.000 đồng/tháng cho đến khi cháu trưởng thành.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Vũ Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; 81; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Bích N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Vũ Thị Bích N được ly hôn với ông Nguyễn Đình T.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Linh N1, sinh ngày 17/01/2018 cho bà Vũ Thị Bích N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Đình T phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Linh N1 số tiền 1.566.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Vũ Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0006747 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Ông Nguyễn Đình T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- THA huyện Cư Kuin
- Các đương sự;
- UBND xã Ea Ning;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

LÊ LỢI